TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 126/2023/KDTM-ST
Ngày: 26/7/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Nguyễn Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tình Thanh Phước

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

- Thư ký phiên toà: Bà Bế Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Toà án nhân dân Quận 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 290/2022/TLST-KDTM ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2754/2023/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4886/2023/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Công trình G
Địa chỉ: số O đường N, phường T, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn:
Ông Nguyễn N, sinh năm 1983
Địa chỉ: số O đường N, phường T, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. (Theo Văn bản uỷ quyền ngày 05/8/2022).

2. Bị đơn: Công ty TNHH V
Địa chỉ: số I đường B, Phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn A, sinh năm 1981
Địa chỉ: số I đường B, Phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty Cổ phần Công trình G có ông Nguyễn N là người đại diện hợp pháp trình bày:

Công ty Cổ phần Công trình G (sau đây gọi tắt là Công ty G) và Công ty TNHH V (sau đây gọi tắt là Công ty V) ký kết Hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT.2020 về việc

mua bán đá xây dựng ngày 05/02/2020. Nội dung hợp đồng thể hiện Công ty G bán cho Công ty V sản phẩm đá xây dựng các loại với đơn giá tại mỏ T4 như sau:

- Đá 1x2: Đơn giá 105.000 đồng/tấn, đơn giá sau thuế 115.500 đồng/tấn.

- Đá mi sàng: Đơn giá 70.000 đồng/tấn, đơn giá sau thuế 77.000 đồng/tấn.

- Đá mi bụi: Đơn giá 65.000 đồng/tấn, đơn giá sau thuế 71.500 đồng/tấn.

Đơn giá trên là giá giao tại mỏ đá T4 đã bao gồm chi phí xúc lên phương tiện vận chuyển của bên mua. Khối lượng thanh toán sẽ căn cứ vào khối lượng thực tế hai bên giao nhận. Đơn giá bao gồm thuế VAT. Theo Điều 4 của hợp đồng quy định: Công ty V thanh toán tiền cho Công ty G trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn GTGT.

Thực hiện hợp đồng, Công ty G đã giao hàng hóa cho Công ty V theo từng đơn hàng như sau:

- Từ ngày 30/3/2020 đến ngày 10/4/2020: Công ty G giao cho Công ty V 1.465.280 tấn đá, giá trị 171.414.540 đồng. Hai bên đã lập Biên bản đối chiếu khối lượng thực hiện và Biên bản xác nhận giá trị thực hiện, Công ty G đã xuất hóa đơn GTGT số 000045X ngày 10/4/2020 và hóa đơn GTGT số 00004XX ngày 11/4/2020.

- Từ ngày 13/4/2020 đến ngày 26/4/2020: Công ty G giao cho Công ty V 3.558.800 tấn đá, giá trị 469.761.600 đồng. Hai bên đã lập Biên bản đối chiếu khối lượng thực hiện và Biên bản xác nhận giá trị thực hiện, Công ty G đã xuất hóa đơn GTGT số 000045XXX ngày 26/4/2020.

- Từ ngày 01/5/2020 đến ngày 10/5/2020: Công ty G giao cho Công ty V 183.600 tấn đá, giá trị 24.235.200 đồng. Hai bên đã lập Biên bản đối chiếu khối lượng thực hiện và Biên bản xác nhận giá trị thực hiện, Công ty G đã xuất hóa đơn GTGT số 000046X ngày 10/5/2020.

Như vậy từ ngày 30/3/2020 đến ngày 01/5/2020, Công ty G đã bán cho Công ty V tổng cộng 5.207.680 tấn đá với tổng giá trị là 665.411.340 đồng và xuất đầy đủ các hóa đơn GTGT giao cho Công ty V.

Công ty V đã thanh toán được một phần công nợ với số tiền là 221.414.540 đồng, còn nợ lại số tiền 443.996.800 đồng chưa thanh toán. Mặc dù Công ty G đã nhiều lần nhắc nhở nhưng đến nay Công ty V vẫn không thanh toán số tiền còn lại.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ theo Hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT.2020 về việc mua bán đá xây dựng ngày 05/02/2020 là 443.996.800 đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn Công ty TNHH V và người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về việc giao nộp tài liệu, chứng cứ; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập xét xử nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện Công ty Cổ phần Công trình G và Công ty TNHH V ký kết Hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT.2020 về việc mua bán đá xây dựng ngày 05/02/2020. Nội dung hợp đồng thể hiện Công ty G bán cho Công ty V sản phẩm đá xây dựng các loại. Công ty G đã thực hiện việc giao hàng hóa theo hợp đồng, đối chiếu khối lượng thực hiện và đã xuất hóa đơn GTGT. Công ty V đã thanh toán được một phần công nợ với số tiền là 221.414.540 đồng. Đến nay, Công ty V chưa thanh toán số tiền còn nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ là 443.996.800 đồng là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn Công ty TNHH V có địa chỉ trụ sở tại Quận 1. Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn Công ty TNHH V và người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Nguyễn A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Công ty Cổ phần Công trình G (sau đây gọi tắt là Công ty G) và Công ty TNHH V (sau đây gọi tắt là Công ty V) ký kết Hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT.2020 về việc mua bán đá xây dựng ngày 05/02/2020. Nội dung hợp đồng thể hiện Công ty G bán cho Công ty V sản phẩm đá xây dựng các loại với đơn giá tại mỏ T4, khối lượng thanh toán sẽ căn cứ vào khối lượng thực tế hai bên giao nhận, đơn giá bao gồm thuế VAT. Theo Điều 4 của hợp đồng quy định: Công ty V thanh toán tiền cho Công ty G trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn GTGT.

Hợp đồng được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật về giao kết hợp đồng nên hợp đồng có giá trị pháp lý ràng buộc quyền và nghĩa vụ giữa hai bên.

[4] Thực hiện hợp đồng, Công ty G đã giao hàng hóa cho Công ty V theo từng đơn hàng như sau:

- Từ ngày 30/3/2020 đến ngày 10/4/2020: Công ty G giao cho Công ty V 1.465.280 tấn đá, giá trị 171.414.540 đồng. Hai bên đã lập Biên bản đối chiếu khối

lượng thực hiện và Biên bản xác nhận giá trị thực hiện, Công ty G đã xuất hóa đơn GTGT số 000045X ngày 10/4/2020 và hóa đơn GTGT số 00004XX ngày 11/4/2020.

- Từ ngày 13/4/2020 đến ngày 26/4/2020: Công ty G giao cho Công ty V 3.558.800 tấn đá, giá trị 469.761.600 đồng. Hai bên đã lập Biên bản đối chiếu khối lượng thực hiện và Biên bản xác nhận giá trị thực hiện, Công ty G đã xuất hóa đơn GTGT số 000045XXX ngày 26/4/2020.

- Từ ngày 01/5/2020 đến ngày 10/5/2020: Công ty G giao cho Công ty V 183.600 tấn đá, giá trị 24.235.200 đồng. Hai bên đã lập Biên bản đối chiếu khối lượng thực hiện và Biên bản xác nhận giá trị thực hiện, Công ty G đã xuất hóa đơn GTGT số 000046X ngày 10/5/2020.

Như vậy từ ngày 30/3/2020 đến ngày 01/5/2020, Công ty G đã bán cho Công ty V tổng cộng 5.207.680 tấn đá với tổng giá trị là 665.411.340 đồng và xuất đầy đủ các hóa đơn GTGT giao cho Công ty V.

Công ty V đã thanh toán được một phần công nợ với số tiền là 221.414.540 đồng, còn nợ lại số tiền 443.996.800 đồng đến nay chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.

Như vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ là 443.996.800 đồng là phù hợp với thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng hai bên đã giao kết và quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005.

[5] Về phương thức thanh toán: Công ty V có trách nhiệm thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 24, khoản 1 Điều 50, Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

- Luật Thi hành án dân sự;

- Điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH V có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Công trình G số tiền nợ theo Hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT.2020 về việc mua bán đá xây dựng ngày 05 tháng 02 năm 2020 là 443.996.800 đồng.

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Công trình G có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH V phải chịu án phí kinh doanh thương mại là 21.759.872 đồng.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Công trình G tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.879.936 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0018002 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận M;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Nguyễn Mai Phương